

Bản án số: 01/2025/DS-ST  
Ngày: 07/01/2025  
V/v tranh chấp về hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tô Ngọc Liêm và bà Nguyễn Thị Ly.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trần Long, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1232/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 959/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 568/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

1.1 Bà Võ Thị Thúy T, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

1.2 Ông Đào Minh H, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đào Minh H: Bà Võ Thị Thúy T, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 28/11/2024); có mặt.

**2. Bị đơn:**

2.1 Ông Ngô Minh V, sinh năm 1996; địa chỉ: số E, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

2.2 Bà Lê Thị Mỹ T1, sinh năm 1997; địa chỉ: số E, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Võ Thị Thúy T, ông Đào Minh H trình bày: Ngày 11/02/2023, vợ chồng ông H, bà T có chuyển tiền cho bà Lê Thị Mỹ T1 và ông Ngô Minh V số tiền là 60.000.000đồng và số tiền đứng ra vay dùm cho bà T1, ông V là 16.500.000đồng, tổng cộng số tiền là 76.500.000đồng, giữa hai bên giao dịch trao đổi bình thường, nhưng đến ngày 24/10/2023, bà T có gọi điện thoại cho bà T1, ông V nhưng bà T1, ông V không nghe máy. Do không thấy bà T1, ông V chuyển tiền trả cho vợ chồng bà T, ông H, bà T, ông H gọi điện bà T1, ông V không liên lạc được, bà T, ông H có nhờ người quen của bà T1, ông V nhắn tin lại dùm, nếu không trả tiền thì bà T, ông H sẽ gửi đơn ra tòa án nhờ giải quyết để trả lại tiền cho bà T, ông V. Bà T1 có gọi điện cho bà T năn nỉ hứa mỗi tháng gửi trả tiền là 20.000.000đồng, ngày bắt đầu trả là ngày 15/01/2024 và có viết đơn cam kết trả tiền, nhưng đến nay vẫn không thấy trả tiền và không liên lạc được với vợ chồng bà T1, ông V. Nay ông H, bà T yêu cầu tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà T1, ông V trả số tiền 76.500.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Mỹ T1 và ông Ngô Minh V không gửi ý kiến cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự: Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà Võ Thị Thúy T, ông Đào Minh H và ông Ngô Minh V, bà Lê Thị Mỹ T1; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy T, ông Đào Minh H; Buộc ông Ngô Minh V, bà Lê Thị Mỹ T1 trả bà Võ Thị Thúy T, ông Đào Minh H số tiền 76.500.000đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Võ Thị Thúy T, ông Đào Minh H khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng dân sự với bà Lê Thị Mỹ T1, ông Ngô Minh V. Bà T1 và ông V có nơi cư trú trên địa bàn huyện C. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Bà Lê Thị Mỹ T1, ông Ngô Minh V, đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Võ Thị Thúy T, ông Đào Minh H khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Mỹ T1 và ông Ngô Minh V số tiền là 60.000.000đồng và số tiền đứng ra vay dùm

cho bà T1, ông V là 16.500.000đồng, tổng cộng số tiền là 76.500.000đồng, căn cứ khởi kiện là đơn cam kết trả tiền ghi ngày 05/01/2024 Theo văn bản đã xác định được bà T, ông H có giao dịch với bà T1, ông V, giao dịch được ký tên xác nhận tự nguyện giao kết, như vậy đã có cơ sở xác định giữa bà T, ông H với bà T1, ông V có giao dịch vay tiền với nhau và nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự cho nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, do bà T1, ông V vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nên việc khởi kiện của bà T, ông H đòi bà T1, ông V trả tiền là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Bà Võ Thị Thúy T, ông Đào Minh H khởi kiện, không yêu cầu tính lãi nên không xét đến.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: Bà Võ Thị Thúy T, ông Đào Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bà Lê Thị Mỹ T1, ông Ngô Minh V phải chịu án phí đối với phần buộc có nghĩa vụ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào,

- Các Điều 26, 35, 39, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 131, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy T, ông Đào Minh H và xử như sau:

1) Buộc bà Lê Thị Mỹ T1, ông Ngô Minh V có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Thúy T, ông Đào Minh H số tiền 76.500.000đồng (Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

2) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3) Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Thị Mỹ T1, ông Ngô Minh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.825.000đồng (Bằng chữ: Ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Võ Thị Thúy T, ông Đào Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.912.000đồng (Bằng chữ: Một triệu chín trăm mười hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0023412 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

4) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hùng**